TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng và ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1990; HKTT: Thôn T, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng, địa chỉ hiện nay: 06 H, phường 2, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 thỏa thuận giao con chung tên là Nguyễn Tố U, sinh ngày 27/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đức T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Sự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo cho sự phát triển của con chung nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 xác định không có nên Tòa án không đề cập đến.

[4] Lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 cùng chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Tố U, sinh ngày 27/01/2015 cho bà Nguyễn Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đức T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 đã nộp theo biên lai thu số 0194 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Nguyễn Đức T1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự ;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Quế Phú, h. Quế Sơn, t. Quảng Nam (Số ĐKKH:99 ngày 09/10/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Anh Tuấn